

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	DSGND.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2019/11/01	????		Lin_Wei_Cheng	Lin_Wei_Cheng	Chang_Fu_Rung	0.0000	±0.002	0.000 ⁺⁰ ₋₀	+0 ^{+0.005} ₋₀
△							0.000	±0.005	0.000 ⁺⁰ ₋₀	+0 ^{+0.005} ₋₀
△							0.00	±0.01	0.00 ⁺⁰ ₋₀	+0 ^{+0.01} ₋₀
△							0.0	±0.1	0.00 ⁺⁰ ₋₀	+0 ^{+0.01} ₋₀
△							0.	±0.2	0.0 ⁺⁰ ₋₀	+0 ^{+0.1} ₋₀

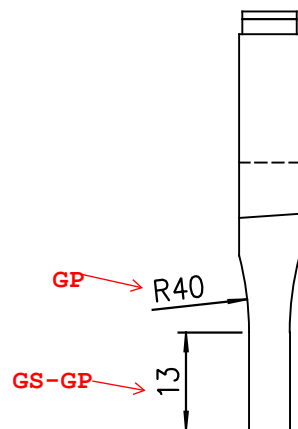
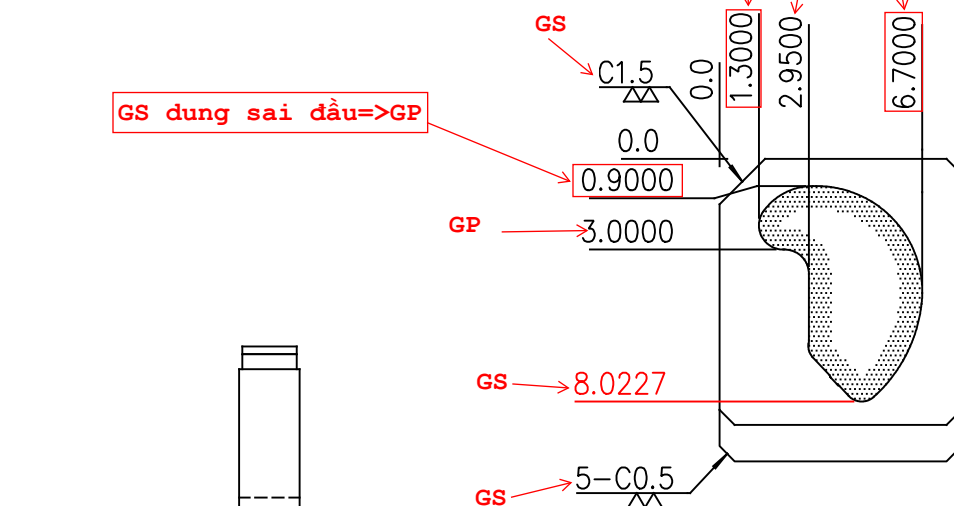
スプリングB B寸法6.5 圖fig.1 参照

GS dung sai đầu=>GP

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED

FINISH MARKS

G
▽▽▽ (▽▽)



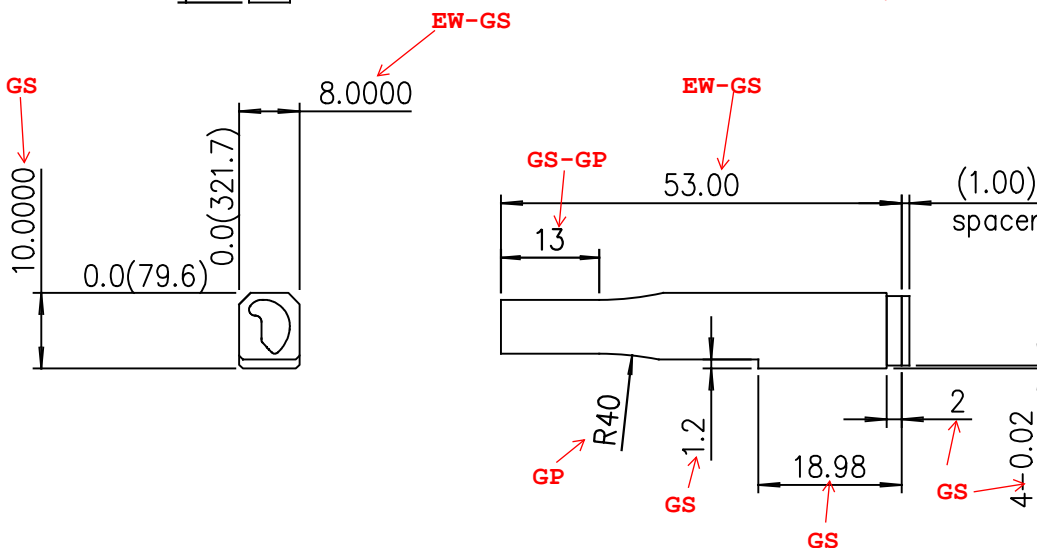
CADデータ参照

Các kích thước dữ liệu Cad có dung sai ±0.002

指示無き寸法の許容差は±0.002(KC-040)

ハッチング部は切刃の為、面取り不可(KC-019)

Phần lõi cắt ko được Men C



CHKD.	MATERIAL	SCALE	TITLE	PARTS NAME
Chang_Fu_Rung	WC(V50)		???	?????????
DSGND.	SURFACE	1:1	PART DRAWING	TRIMMING PUNCH
Lin_Wei_Cheng			???	????
DWN.	QUENCH&TEMPER	SIZE	DATE	DWG.No.
Lin_Wei_Cheng	HRC ?		2019/11/01	R341177

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

SNO: **R341177**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: WCV50 T11*13*55	EW1:30 GS:200 GP:600 KT